**Tiết 2: Toán**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết ý nghĩa của phép trừ và biết cách tìm kết quả phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20: 11, 12, …, 18 trừ đi một số.

- Thực hiện được các phép trừ 11, 12, …, 18 trừ đi một số.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

**2. Năng lực:**

- Giúp H phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.

**3.Phẩm chất :**

**- C**ó tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- BGĐT, Chiếu KP, Hoạt động

**III.** **Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em nhận biết được ý nghĩa của phép trừ; biết cách tính nhẩm phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20; thực hiện được các phép trừ dạng: 11 trừ đi một số.  - GV ghi tên bài: Phép trừ (qua 10 trong phạm vi 20  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (11-13’)**  - GV đưa tranh.  - GV đặt câu hỏi để chọn phép tính tìm số bi còn lại của Việt:  + Để tìm số bi còn lại của Việt ta làm thế nào? Thực hiện phép tính nào?  - Để tìm được kết quả phép tính 11 – 5 chúng ta có thể thực hiện những cách nào? GV cho HS đọc lời thoại của bạn Việt và bạn Mai  - GV cho HS quan sát, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi khám phá bài học:  + Bạn Việt làm cách nào để tìm được số viên bi còn lại?  + Cách làm đó theo bạn Mai có dễ thực hiện không? Và em có ý kiến gì về cách làm của bạn Việt?  + Bạn Mai có cách làm khác như thế nào?  + Để kiểm tra phép tính của bạn Mai, các nhóm hãy quan sát hình và đếm số viên bi không bị gạch hay số viên bi còn lại và nêu kết quả.  - GV có thể cho HS hoạt động trên que tính để hiểu hơn về cách làm của 2 bạn và tìm kết quả phép tính 11 – 5  + Lấy 11 que tính.  + Cách 1: Bớt đi 5 que tính, mỗi lần bớt thực hiện đếm lùi.  + Cách 2: Thực hiện tách 11 que tính thành 10 và 1, sau đó bớt 5 que tính ở bên 10 que tính và nhìn nhanh số que còn lại.  - GV chốt lại: Có 2 cách để tìm số viên bi còn lại là đếm lùi và tách số. Tuy nhiên đếm lùi sẽ khó thực hiện hơn, để giúp các bạn tính nhẩm nhanh kết quả chúng ta thực hành tách số ví dụ 11 các em tách thành 10 và 1.  - GV cho HS thực hiện 1 số phép tính để củng cố: 11 – 6 = ?; 12 – 4 =?  - Yêu cầu H mở sgk/41 đọc phần khám phá.  **3. Hoạt động Luyện tập thực hành**  **(12-14’)**  **\*Bài 1/41(4-5’)**  - GV cho HS làm phép tính đầu tiên.  - GV cho cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV hỏi HS về cách tính.  - GV cho HS tương tự thực hiện phép tính còn lại.  - GV gọi HS trả lời, nêu cách làm, nhận xét  - GV nhận xét, chốt  **\* Bài 2/41 (4-5’)**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  - GV hướng dẫn HS cách làm một phép tính mẫu: Nhẩm như trong phần khám phá để tìm kết quả phép tính, khi trình bày bài thì viết kết quả phép tính.  - GV hướng dẫn HS viết phép tính, kết quả vào vở.  - GV theo dõi, hướng dẫn, chữa bài tại chỗ.  - GV gọi HS nối tiếp đọc phép tính, kết quả.  - GV nhận xét, chốt: Bài tập giúp các em củng cố, vận dụng cách tính nhẩm để tìm kết quả của các phép trừ dạng 11 trừ đi một số.  **\*Bài 3/42(3-4’)**  - Để giúp các em củng cố các phép trừ đã học chúng ta sẽ cùng chơi trò chơi ‘‘Tìm chuồng cho các chú thỏ’’.  - GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:  + Trên người mỗi chú thỏ em thấy gì?  + Trên mỗi chuồng có ghi các số, đó chính là kết quả của phép tính trên mình mỗi chú thỏ.  - GV lựa chọn 3 đội chơi đại diện cho mỗi tổ và phổ biến luật chơi : mỗi HS nối một chú thỏ với một chuồng. Đội nào nối đúng và nhanh hơn là đội thắng cuộc.  - GV kết thúc trò chơi, nhận xét, khen ngợi, chúc mừng đội nhanh nhất, chốt lại bài học.  **4. Hoạt động Củng cố (2-3’)**  - Hôm nay, chúng ta học những KT gì?  - GV cho HS nhắc lại cách tính nhẩm phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20; thực hiện được các phép trừ dạng:11 trừ đi một số.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát kết hợp vận động  -HS lắng nghe  - HS ghi tên bài.  - HS quan sát tranh nêu bài toán: “Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Việt còn lại mấy viên bi?.”  +Để tìm số viên bi còn lại của Việt ta lấy số bi ban đầu bớt đi (trừ) số bi Việt cho Mai.  + Thực hiện phép tính trừ: 11 – 5  - HS lắng nghe, đọc lời thoại.  - HS theo dõi, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Bạn Việt dùng cách đếm lùi.  + Cách làm đó khó thực hiện vì phải nhớ số lần đếm.  + Bạn Mai thực hiện tách 11 = 10 + 1. Sau đó lấy 10 – 5 = 5 và lấy 5 + 1 = 6. Bạn Mai tính được 11-5 = 6  + HS đếm và báo kết quả: Còn lại 6 viên bi  - HS lấy bộ đồ dùng và thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cách làm.  - HS đọc thầm  - HS đọc yêu cầu đề bài  - 1 HS thực hiện phép tính đầu tiên:  11 – 6 = 5.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS trả lời thực hiện tách 11 = 10 + 1, sau đó lấy 10 – 6 = 4; lấy 4 + 1 = 5  - HS làm bài cá nhân.  - HS trả lời, nêu cách làm, nhận xét.  - HS đọc yêu cầu đề bài  - 1 HS thực hiện nhẩm, trả lời kết quả.  1 HS nêu cách tính nhẩm.VD: Tách 11=10+1, lấy 10 – 2 = 8, 8+1 = 9. Vậy 11 – 2 = 9.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày, nhận xét  - HS theo dõi.  - HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:  + Mỗi chú thỏ đều có các phép tính.  + HS lắng nghe.  - HS tiến hành chơi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS nhắc lại : Tách 11 = 10 + 1, sau đó lấy 10 trừ số đã cho, lấy kết quả tính được cộng với 1. |

*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy .*